TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2019/HSST
Ngày 03-8-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huynh Thanh Hùng;

2. Ông Ngô Văn Thi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/HSST ngày 10/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Huỳnh Vũ L, sinh năm 1989 tại An Phú, An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, thị trấn L, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1965; anh em có 04 người, bị cáo là người lớn nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2019 cho đến nay;

Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp T, thị trấn L, huyện An Phú, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Quốc A, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp T, thị trấn L, huyện An Phú, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Bà Võ Thị L1, sinh năm 1941; địa chỉ: Ấp T, thị trấn L, huyện An Phú, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người chứng kiến*:

1. Ông Lê Ngọc T1 (vắng mặt);

2. Ông Huỳnh Hiếu T2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 30/01/2019, Công an huyện An Phú phối hợp cùng Công an thị trấn L tuần tra đến khu vực ấp T, thị trấn L, huyện An Phú thì phát hiện Huỳnh Vũ L đang điều khiển xe mô tô BKS 67G1 – 423.83 có dấu hiệu nghi vấn nên dừng phương tiện kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải của L có 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy đá) nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt giữ L cùng tang vật.

Đến 21 giờ cùng ngày, lực lượng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Vũ L. Qua khám xét, thu giữ 01 bọc nylon trong suốt có rãnh khóa màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy đá) cùng các dụng cụ để sử dụng và phân chia ma túy.

Kết quả giám định số 31/KLGT-PC09(MT) ngày 03/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín thu giữ trên người L là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,4959g.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 bọc nylon trong suốt có rãnh khóa thu giữ tại chỗ ở của L là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,0386g.

Tổng khối lượng ma túy là 2,5345g.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng cuối năm 2017, Huỳnh Vũ L quen biết và mua ma túy của 02 đối tượng V và T3 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để bản thân sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Số lượng ma túy L mua mỗi lần từ 200.000 đến 2.500.000 đồng, địa điểm giao nhận tại Campuchia. L có bán cho L2, N, T4 khoảng 20 lần; bán cho Nguyễn Thanh C 02 lần; bán cho Huỳnh Quốc A 01 lần.

Ngày 07/02/2019, Huỳnh Vũ L bị khởi tố điều tra.

Cáo trạng số 29/VKS-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Huỳnh Vũ L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có sử dụng dụng xe mô tô sang Campuchia mua ma túy của Quýt và Tuấn Lé về sử dụng và bán lại. Bị cáo có bán cho Nguyễn Thanh C và Huỳnh Quốc A nhưng không nhớ số lần cụ thể; có

chia cho L2, N, T4 sử dụng nhiều lần không nhớ cụ thể. Xe mô tô biển kiểm soát 67G1-423.83 là em gái của L cho tiền mua và L đứng tên đăng ký; số tiền 2.500.000 đồng là L mượn của bà nội tên Võ Thị L1 chuẩn bị đi mua đồ tết thì bị bắt.

Bà Võ Thị L1 khai, bà L1 là bà nội của Huỳnh Vũ L. Sáng ngày 30/01/2019 L có hỏi mượn bà số tiền 2.500.000 đồng để mua sắm đồ tết. Bà L1 có yêu cầu nhận lại số tiền để sử dụng.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Vũ L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; đề nghị căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Bị cáo Huỳnh Vũ L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Lành không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh C, Huỳnh Quốc A; những người chứng kiến Lê Ngọc T1 và Huỳnh Trung H vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án; đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến, xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Căn cứ vào các lời khai; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/01/2019 của Công an Thị trấn L; Biên bản khám xét ngày 30/01/2019 của Công an huyện A; kết luận giám định số 31/KLGT-PC09(MT) ngày 03/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định: Từ cuối năm 2017, bị cáo Huỳnh Vũ L có hành vi sang Campuchia mua chất ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác sử dụng. Cụ thể, bán cho L2, N, T2 khoảng 20 lần; bán cho Nguyễn Thanh C 02 lần; bán cho Huỳnh Quốc A 01 lần. Số ma túy bị bắt quả tang có trọng lượng 2,5345 gam loại Methamphetamine. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý hành chính và sự quản lý độc quyền chất ma ma túy của Nhà nước và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung tăng nặng *"Phạm tội hai lần trở lên*"; Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất vụ án: Ma túy là chất hướng thần, gây nghiện và nó được coi là cái "chết trắng" .Trong thực tế, mọi người đều muốn loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Nhà nước ta cũng đã có nhiều biện pháp, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm ngăn chặn, đẩy lùi việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bởi tính nguy hiểm cao độ của nó. Người sử dụng ma túy trước hết sẽ bị ảnh hưởng về sức khỏe, trí tuệ, kinh tế gia đình… Ma túy nó còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người… Cho nên, loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội là thật sự cần thiết; là nguyện vọng của toàn thể nhân loại.

Tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và địa bàn huyện An Phú nói riêng đang diễn biến phức tạp và ngày càng gia tăng về số lượng; tinh vi về cách thức thực hiện. Số người nghiện mới có xu hướng tăng và sử dụng nhiều loại ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp (ma túy đá). Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Việc bị cáo mua ma túy sử dụng và bán lại là tiếp tay cho bọn tội phạm về ma túy, đưa cái chết trắng vào cộng đồng. Vì vậy, xét thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã khai ra số lần bán ma túy cho C, A, L2, N, T2. Hành vi này được coi là tự thú. Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, ít am hiểu pháp luật và đây là lần đầu bị cáo phạm tội, nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

Với tính chất và sự nguy hiểm của ma túy cho xã hội; mức độ nguy hiểm của hành vi và đặc biệt là tình hình gia tăng loại tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện An Phú, xét cần áp dụng hình phạt tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị về mức hình phạt của viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng…tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc gia đình; hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại trong vụ án, gồm: 02 phong bì niêm phong, 01 xe mô tô, 02 điện thoại di động; 01 đoạn ống nhựa; 04 bọc ny lon; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và số tiền 2.500.000 đồng, được xử lý như sau:

- 02 Phong bì thư được niêm phong có dấu tròn đỏ của Công an huyện An Phú bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, là loại chất Nhà nước cấm lưu hành nên tiêu hủy;

- 04 bọc nylon trong suốt là dụng cụ để bị cáo phân chia ma túy, không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy;

- Đoạn ống nhựa màu đỏ trắng và bộ dụng cụ sử dụng ma túy là vật không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng hồng, là điện thoại bị cáo sử dụng sim số 0362004232 liên hệ mua bán ma túy, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bị cáo sử dụng điện thoại này liên hệ gia đình, xét không liên quan tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Xe mô tô là của bị cáo, bị cáo có sử dụng làm phương tiện đi lại mua bán ma túy, xét có liên quan tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 2.500.000 đồng là tiền của bà Võ Thị L1 cho bị cáo mượn mua đồ tết, không liên quan tội phạm nên trả lại cho bà L1.

[8] Về chi phí tố tụng:

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Về chi phí tố tụng khác: Bị cáo và các đương sự trong vụ án không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

[9] Kiến nghị: Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú tiếp tục điều tra làm rõ họ, tên, địa chỉ người bán ma túy; người mua ma túy theo lời khai của bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vũ L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";*

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Vũ L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/01/2019 *(Ngày ba mươi tháng một năm hai nghìn không trăm mười chín).*

Căn cứ các điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EECTTER, màu trắng-đen-đỏ, biển kiểm soát 67G1-423.83, số máy G3D4E505681, số khung 0610HY483769 (Kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 024833 do Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp ngày 10/7/2017 mang tên Huỳnh Vũ L).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu vàng hồng. Số imei: 863091036572779, số imei: 863091036572767.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Võ Thị L1 2.500.000 *(Hai triệu năm trăm nghìn)* đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống nhựa màu đỏ; bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 phong bì thư được niêm phong có dấu của Công an huyện An Phú; 04 (bốn) bọc nylon trong suốt.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú và theo Biên lai thu số 0000411 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

Căn cứ các điều 135, 136 và các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự**;**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Vũ L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Huỳnh Vũ L, bà Võ Thị L1. Thời hạn kháng cáo của bị cáo và bà L1 là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/8/2019). Thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh C và ông Huỳnh Quốc A là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG Công an huyện An Phú (1);
- Thi hành án DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND thị trấn L (1);
- Bị cáo (1);
- Người liên quan (3);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Sáu